

Số: 549/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 830/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1974; Đều có địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 14/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và hôn nhân có hiệu lực từ ngày 01/12/1994; các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S có hai con chung tên là Nguyễn Thị Đàm D sinh ngày 10/11/1995 và Nguyễn Mạnh T2 sinh ngày 02/4/1998. Hai bên thỏa thuận hiện hai con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động để nuôi bản thân nên khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S có hai con chung tên là Nguyễn Thị Đàm D sinh ngày 10/11/1995 và Nguyễn Mạnh T2 sinh ngày 02/4/1998. Hiện hai con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động để nuôi bản thân nên khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015502 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu